

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nhất - Cán bộ nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Biên - Giáo viên nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST- HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo:

**Lường Văn P**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký tạm trú: Thôn S, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân. Văn hóa 12/12; Con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Lường Thị B, sinh năm 1975; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 2001 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Chị Nông Yến N, sinh ngày 12/10/2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện hợp pháp của chị N là bà Hoàng Thị X, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lường Văn Đ, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (có mặt).

**\* Người làm chứng :**

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Hồng N, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3/2022, Lường Văn P, sinh năm 1998 trú tại bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuê trọ và đăng ký tạm trú tại gia đình ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958 ở thôn S, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân tại Khu công nghiệp S- N. P ở một mình tại phòng trọ số 1. Ngoài ra tại khu trọ của gia đình ông X còn có chị Nông Yến N, sinh ngày 12/10/2004 trú tại thôn N, xã B, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thuê ở tại phòng trọ số 6. Anh Lê Hồng N, sinh năm 2002 trú tại xóm C, xã P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thuê ở tại phòng trọ số 4.

Buổi tối ngày 13/6/2022, chị Nông Yến N sau khi đi chơi với bạn ở tỉnh Bắc Ninh trở về phòng trọ thì phát hiện để quên chìa khoá nên không mở được cửa. Anh Lê Hồng Nhỏ chị N có cần cắt khoá cửa hay không để anh N giúp thì chị N trả lời là không cần phá khoá. Lúc này, Lường Văn P đang chuẩn bị đi làm ca đêm tại công ty thấy chị N không có chìa khoá phòng nên nói với chị N: “Anh đi làm đêm, em qua phòng anh ngủ cũng được”. Chị N đồng ý và đi vào trong phòng trọ của P nghỉ còn P đi làm. Chị N khép cửa phòng trọ, nằm trên giường chơi điện thoại và ngủ quên nên không chốt cửa bên trong.

Đối với Lường Văn P sau khi đến công ty làm việc thì gọi điện thoại cho bạn gái là Quàng Thị Ngương, sinh năm 2000 ở bản Huổi Lọng, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì biết chị Ngương đang đi chơi cùng với bạn bè ở khu vực Cầu Lường, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. P xin tổ trưởng cho nghỉ sớm mục đích để đi lên Lạng Sơn tìm chị Ngương.

Khoảng 05 giờ ngày 14/6/2022, Lường Văn P từ công ty đi về phòng trọ. P thấy cửa phòng không chốt bên trong, trong phòng vẫn bật điện sáng nên đẩy cửa đi vào phòng. P nhìn thấy chị N đang nằm ngủ trên giường nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị N. P chốt cửa phòng, tắt điện, cởi áo đang mặc trên người ra rồi ngồi xuống giường, dùng hai tay kéo quần đùi (cạp quần co giãn bằng chun, không có khóa) và quần lót của chị N ra. Lúc này, chị N mệt và ngủ say nên không biết. P cởi quần của P đang mặc rồi ngồi xuống trong tư thế hai chân quỳ gối xuống giường, dùng tay nhấc hai chân của chị N đặt lên hai vai của P, cầm dương vật đã cương cứng đưa vào trong bộ phận sinh dục của chị N thì chị N tỉnh giấc phát hiện.

Chị N vùng vẫy làm dương vật của P tuột ra ngoài. Chị N dùng hai chân đạp vào bụng P làm P bị ngã về phía sau. P vùng dậy nằm đè lên người chị N, dùng hai tay của mình túm giữ hai tay chị N ấn xuống giường trong tư thế chị N nằm ngửa, hai tay giang ngang. Chị N gào thét, vùng vẫy chống cự lại và chuyển tư thế nằm ngang. P dùng tay phải túm hai tay chị N đặt lên ngực chị N còn tay trái bịt miệng chị N không cho kêu cứu. P bảo chị N nằm im cho P giao cấu. Lúc này, chị N bị P khống chế nên không thể chống cự được. P đưa dương vật đã cương cứng vào trong bộ phận sinh dục của chị N giao cấu khoảng 05 phút thì xuất tinh. Sau đó, P bỏ tay ra khỏi người chị N và đứng dậy. Chị N vùng dậy bỏ chạy ra phía cửa phòng thì P chạy theo túm tay chị N giữ lại bảo mặc quần. Sau khi chị N mặc quần xong, P bảo chị N ngồi xuống giường và xin lỗi. Chị N không nói gì, lấy túi đồ cá nhân đi ra ngoài. P vào nhà vệ sinh cá nhân rồi mặc quần áo và điều khiển xe máy đi lên Lạng Sơn.

Chị Nông Yến N đi ra ngoài khu trọ gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Thị M, sinh năm 2005 trú tại thôn S, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang (là cháu nội của ông Xuân chủ nhà trọ) kể lại sự việc bị P hiếp dâm. Chị M đi xe máy ra đón chị N rồi đưa về phòng trọ và gọi điện thoại báo cho ông X biết sự việc. Ông X đi đến khu trọ và đưa chị N đến Công an xã S trình báo. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P đến Công an xã S đầu thú và khai nhận về hành vi hiếp dâm chị N.

Ngày 14/6/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dấu vết thân thể chị Nông Yến N. Kết quả kiểm tra xác định vùng cổ phía trước bên phải của chị N có 2 vết bầm tím kích thước 1 x 0,7cm và 1,5 x 1cm; đầu gối phải có vết trợt da kích thước 1,5 x 1cm.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ số 1 khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn Xuân ở thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang nhưng không thu giữ dấu vết, đồ vật gì. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc quần đùi nữ bằng vải màu đen, mẫu tóc, mẫu dịch âm đạo của chị Nông Yến N; thu mẫu tóc của Lương Văn P để giám định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tình dục; trưng cầu giám định ADN trên mẫu dịch âm đạo (ký hiệu M1) và chiếc quần đùi của chị N (ký hiệu M2); trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của chị N.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 747/22/TD ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Âm hộ: Sát góc màng trinh vị trí từ 2 giờ đến 9 giờ viêm đỏ.
- Màng trinh: Góc màng trinh vị trí 1 giờ, 9 giờ rách cũ.
- Không thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo của Nông Yến N.
- Hiện tại Nông Yến N không có thai.

*- Trong mẫu dịch âm đạo của chị Nông Yến N gửi giám định ADN có tế bào của Lường Văn P.*

Bản kết luận giám định Pháp y về ADN số 278/22/TC-ADN ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

*- ADN của nam giới thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lường Văn P (mẫu ký hiệu M3) trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

*- ADN của nữ giới thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nông Yến N (mẫu ký hiệu M4) trên tất cả các locus STR đã so sánh.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 747B/22/TTTE ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết bầm tím kích thước (1x0,7)cm: 1%.

- Thương tích vết bầm tím kích thước (1,5x1)cm: 1%.

- Thương tích chọt da gồi trái chưa đánh giá do chưa thành sẹo.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích hai vết bầm tím vùng cổ phải do vật tày gây nên.

+ Thương tích chọt da gồi trái do trà sát gây nên.

Trong quá trình điều tra, P khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã cho Lường Văn P thực nghiệm điều tra về hành vi hiếp dâm tại hiện trường. Kết quả P thực hiện thuần thực các tư thế, động tác hành vi hiếp dâm phù hợp lời khai của P và người bị hại.

Về trách Nệm dân sự: Ông Lường Văn Đoản là bố bị can P đã bồi thường cho chị Nông Yến N 50.000.000 đồng. Chị N và bà Hoàng Thị Xanh là mẹ chị N đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách Nệm hình sự cho bị can P.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc quần đùi nữ bằng vải màu đen, đã qua sử dụng để trong 01 thùng bìa cát tông dán kín, được dán giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện pháp y quốc gia Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Lường Văn P về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022

Phản trách Nệ dân sự không đặt ra giải quyết.

- Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 chiếc quần đùi nữ bằng vải màu đen, đã qua sử dụng để trong 01 thùng bìa cát tông dán kín, được dán giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện pháp y quốc gia để tiêu hủy.

\*Án phí căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn P.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có biên bản ghi lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Buổi tối ngày 13/6/2022, chị Nông Yên N, sinh ngày 12/10/2004 sau khi đi chơi với bạn ở tỉnh Bắc Ninh trở về phòng trọ số 6 tại khu trọ của gia đình ông Nguyễn Văn X ở thôn S, xã S, thành phố Bắc Giang thì phát hiện để quên chìa khoá nên không mở được cửa. Lương Văn P bảo chị N vào phòng trọ số 1 của P để nghỉ còn P đi làm ca đêm tại công ty. Khoảng 05 giờ ngày 14/6/2022, P từ công ty đi về phòng trọ nhìn thấy chị N đang nằm ngủ trên giường. P đã dùng vũ lực thực hiện hành vi hiếp dâm chị N. Tại thời điểm bị P xâm hại, chị N được 17 tuổi 8 tháng 02 ngày.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn P phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng vũ lực như nằm đè lên người bị hại, dùng hai tay của mình túm giữ hai tay của bị hại và bịt miệng bị hại không cho kêu cứu để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bị hại. Tại thời điểm bị cáo giao cấu với bị hại là người dưới 18 tuổi, ở độ tuổi này bị hại còn hạn chế về mặt nhận thức trong xã hội cũng như chưa có Nền kinh nghiệm trong cuộc sống, chưa phát triển hết tâm sinh lý, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến truyền thống đạo đức xã hội và làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất ổn định về trật tự an ninh tại địa phương và quần chúng nhân dân lên án. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự trách Nệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự đối với bị cáo đã ra đầu thú trước cơ quan điều tra, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và gia đình bồi thường phần dân sự cho bị hại, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về phần trách Nệm dân sự: Bị hại chị Nông Yên N và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị X có đơn xin mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án ông Lương Văn Đ là bố của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền

50.000.000 đồng. Đến nay, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, do vậy không đặt ra giải quyết về phần dân sự đối với bị hại trong vụ án này.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lường Văn Đ có mặt tại phiên tòa khai không biết hành vi phạm tội của P, trong quá trình điều tra vụ án P đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và nay ông không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường.

[9]. Vật chứng trong vụ án là 01 chiếc quần đùi nữ bằng vải màu đen, đã qua sử dụng để trong 01 thùng bìa cát tông dán kín, được dán giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện pháp y quốc gia không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 4 Điều 141, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Lường Văn P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022

2. Phân trách Nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 chiếc quần đùi nữ bằng vải màu đen, đã qua sử dụng để trong 01 thùng bìa cát tông dán kín, được dán giấy niêm phong màu trắng có chữ ký của người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện pháp y quốc gia để tiêu hủy.

4. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn P.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- UBND xã Chiềng Ngàn, Thuận Châu, Sơn La;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tú**